

Số: 143/2017/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 31 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2017/TLST- DS ngày 03 tháng 08 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Bà **A**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp V, xã VX, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

1.2. *Bị đơn:*

1.2.1. Anh **B**, sinh năm 1991

1.2.2. Chị **C**, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: ấp VL, xã VX, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh B và chị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà A số tiền còn nợ tổng cộng 480.000.000đ (*Bốn trăm tám mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà A có nghĩa vụ nộp 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm ngàn đồng*), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0014022 ngày 03/8/2017, trả lại 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm ngàn đồng*) cho bà A tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Anh B và chị C có nghĩa vụ liên đới nộp 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh VL;
- THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu